

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	6 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2008	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2008	11 - 31



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 03 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/05/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/06/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/03/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/06/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/09/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/04/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : 36.000.000.000 VND (ba mươi sáu tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 37830856 Fax : 04 37830859
E-mail : datphuong@vnn.vn
Mã số thuế : 0101218757

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm 2008, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức lần hai năm 2007 với số tiền là 2.006.294.000 VND và tạm thanh toán cổ tức lần một năm 2008 với số tiền là 5.008.056.000 VND.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004
Ông Phạm Văn Đích	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004
Bà Trần Thị Hà	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Đình Gia Nội	Trưởng ban	10 tháng 02 năm 2007
Nguyễn Thế Chính	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007
Trần Xuân Đức	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004
Ông Phạm Kim Châu	Phó Giám đốc	10 tháng 08 năm 2004
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Luong Minh Tuan

Ngày 23 tháng 03 năm 2009



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 64/2009/BCTC-KTTV-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Kính gửi: CỖ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 23 tháng 03 năm 2009, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cân thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2009

Kiểm toán viên

Bùi Thị Ngọc Lâm

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.780.562.413	47.425.673.553
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.304.476.568	4.605.728.902
1. Tiền	111		17.304.476.568	4.605.728.902
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.415.577.641	21.014.132.291
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	60.140.130.184	20.708.021.586
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.042.622.000	286.278.090
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	232.825.457	19.832.615
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		25.378.701.136	11.118.124.463
1. Hàng tồn kho	141	V.5	25.378.701.136	11.118.124.463
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.681.807.068	10.687.687.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	12.681.807.068	10.687.687.897

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46.800.766.521	27.654.462.762
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.7	25.759.278.112	16.467.350.781
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	25.753.384.785	16.457.297.450
<i>Nguyên giá</i>	222		39.326.963.150	25.023.069.447
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.573.578.365)	(8.565.771.997)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	5.893.327	10.053.331
<i>Nguyên giá</i>	228		23.480.000	23.480.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17.586.673)	(13.426.669)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.310.465.058	8.029.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.8	13.310.465.058	8.029.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.731.023.351	3.158.111.981
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	7.716.583.751	3.158.111.981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		14.439.600	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		165.581.328.934	75.080.136.315

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ			300		133.400.750.427	47.369.394.875
I. Nợ ngắn hạn			310		125.632.950.427	43.650.494.875
1. Vay và nợ ngắn hạn			311	V.10	42.455.874.942	18.055.369.970
2. Phải trả người bán			312	V.11	18.383.818.775	1.836.723.414
3. Người mua trả tiền trước			313	V.12	43.491.907.164	9.669.998.648
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			314	V.13	7.352.798.033	5.048.983.123
5. Phải trả người lao động			315		7.544.470.974	4.474.308.990
6. Chi phí phải trả			316	V.14	19.168.096	15.712.542
7. Phải trả nội bộ			317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			319	V.15	6.301.033.559	3.767.133.775
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			320	V.16	83.878.884	782.264.413
II. Nợ dài hạn			330		7.767.800.000	3.718.900.000
1. Phải trả dài hạn người bán			331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ			332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác			333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn			334	V.17	7.767.800.000	3.718.900.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn			337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			400		32.180.578.507	27.710.741.440
I. Vốn chủ sở hữu			410		31.536.429.458	27.312.586.453
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu			411	V.18	25.040.280.000	20.072.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần			412	V.18	2.316.380.000	1.840.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu			413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ			414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển			417	V.18	1.040.408.488	420.458.586
8. Quỹ dự phòng tài chính			418	V.18	869.411.254	420.458.586
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			420	V.18	2.269.949.716	4.558.729.281
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB			421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			430		644.149.049	398.154.987
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			431	V.19	644.149.049	398.154.987
2. Nguồn kinh phí			432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			440		165.581.328.934	75.080.136.315

Lập ngày 23 tháng 03 năm 2009

Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Vũ Văn Phi



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	169.502.349.734	85.709.591.064
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	169.502.349.734	85.709.591.064
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.780.750.231	70.622.233.311
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.721.599.503	15.087.357.753
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	300.465.164	47.175.659
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.475.914.582	3.410.389.527
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.459.103.122	3.410.389.527
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.011.795.780	3.594.634.053
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.534.354.305	8.129.509.832
11. Thu nhập khác	31	VI.6	823.255.720	180.048.432
12. Chi phí khác	32	VI.7	152.386.461	178.963.635
13. Lợi nhuận khác	40		670.869.259	1.084.797
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.205.223.564	8.130.594.629
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.13	4.226.170.197	2.465.806.260
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.979.053.367	5.664.788.369
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.723	2.694

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.205.223.564	8.130.594.629
2. Điều chỉnh các khoản			11.395.135.157	6.856.225.012
- Khấu hao tài sản cố định	02		5.146.891.911	3.485.468.248
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(9.370.014)	(39.632.763)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(201.489.862)	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.459.103.122	3.410.389.527
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước sự thay đổi củ	08		24.600.358.721	14.986.819.641
- Tăng giảm các khoản phải thu	09		(44.396.066.360)	(13.051.994.605)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		(14.260.576.673)	5.063.558.932
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		55.954.363.781	3.310.808.787
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(4.558.471.770)	1.159.143.093
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6.455.647.568)	(3.443.691.207)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(2.671.415.252)	(1.199.112.909)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(460.460.000)	(209.950.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.752.084.879	6.615.581.732
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.567.731.941)	(10.205.703.132)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		92.000.000	177.975.238
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(509.100.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	509.100.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.281.465.058)	(2.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		224.464.800	27.364.685
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.532.732.199)	(12.700.363.209)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở h	31	V.18	3.034.970.000	7.733.940.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn, dài hạn nhận được	33		107.157.837.824	58.876.734.533
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(78.699.062.838)	(61.328.452.737)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.014.350.000)	(2.126.850.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.479.394.986	3.155.371.796
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50		12.698.747.666	(2.929.409.681)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	4.605.728.902	7.535.138.583
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	V.1	17.304.476.568	4.605.728.902

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2009

Người lập biểu



Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng



Vũ Văn Phi

Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
 - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
 - Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
 - Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 07 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam .
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Doanh thu phát sinh trong kỳ} + \text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ}} \times \text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5-7
Phương tiện vận tải	6-7
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-7
TSCĐ khác	3-4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Ván khuôn, giàn giáo thi công

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành phát sinh từ năm 2005 trở về trước.

Từ năm 2006 trở đi công ty không thực hiện trích dự phòng bảo hành công trình xây lắp.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Nhà nước công bố tại ngày 31/12/2008 là 16.977 VND/ USD và 23.570 VND/ EUR.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	21.072.391	62.790.596
Tiền gửi ngân hàng	17.283.404.177	4.542.938.306
Cộng	<u>17.304.476.568</u>	<u>4.605.728.902</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng CN GTVT Gia Lai – CT Quốc lộ 14C	799.971.125	1.313.500.000
Ban quản lý dự án thủy điện 3	2.610.190.271	2.388.167.176
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng	23.379.208.000	-
Công ty Cổ phần B.O.T đường tránh Thanh Hóa	12.269.797.551	-
Công ty Cổ phần Hà Đô – CT Buôn Tua Srah	1.361.343.964	2.218.785.460
Công ty Cổ phần Hà Đô – CT Đồng Nai 3	547.917.814	547.917.814
Công ty Cổ phần Hà Đô – CT An Khê Kanak	1.070.385.039	2.992.555.107
Công ty Cổ phần Hà Đô – CT Huội Quảng	3.084.077.363	2.428.106.010
Công ty Cổ phần Za Hưng	1.949.576.463	1.853.707.570
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai – CT A Vương	1.130.678.479	1.130.678.479
Phân ban quản lý dự án Yên Bái	7.909.892.447	-
Tổng Công ty xây dựng số 1	1.846.239.022	1.535.437.433
Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng CN GTVT Gia Lai – CT Buôn Trai	418.498.000	730.800.000
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai – CT cầu dẫn số 5	391.659.773	391.659.773
Tổng công ty xây dựng số 1 – Công trình cầu dẫn	428.935.185	1.302.587.423
Các đối tượng khác	941.759.688	1.874.119.341
Cộng	<u>60.140.130.184</u>	<u>20.708.021.586</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Phúc Thanh	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và HĐTT Việt Giao	150.000.000	-
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Trí Thành	200.000.000	-
Công ty Cầu 7 Thăng Long	51.800.000	-
Công ty TNHH khoan Bắc Đuống	200.000.000	-
Điện lực Yên Bái	200.000.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội	44.000.000	33.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng đường sắt	40.722.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán quốc tế Việt Nam	35.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ XD Độc Lập	30.600.000	-
Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường QN	40.500.000	-
Viện thủy điện và Năng lượng tái tạo	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 68	-	99.205.500
Công ty TNHH Ngân Giang thiết bị điện G7	-	71.295.090
Các đối tượng khác	-	82.777.500
Cộng	<u>3.042.622.000</u>	<u>286.278.090</u>

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phạm Thanh Tú	193.534.147	13.836.000
Nguyễn Hữu Chính	30.000.000	-
Thuế TNCN phải thu CBCNV	5.746.140	440.360
BHXH, YT phải thu CBCNV	3.545.170	2.407.755
Phải thu khác	-	3.148.500
Cộng	<u>232.825.457</u>	<u>19.832.615</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	35.898.570
Công cụ, dụng cụ	285.299.307	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang(*)	25.093.401.829	11.082.225.893
Cộng	<u>25.378.701.136</u>	<u>11.118.124.463</u>

(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thời điểm 31/12/2008 theo công trình:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình thủy điện Huội Quảng	2.575.517.996	3.771.508.488
Công trình thủy điện An Khê - Kanat	106.372.723	1.045.426.124
Công trình cầu buôn Trai	-	920.955.450
Công trình Cầu trên quốc lộ 14C - Gia Lai	303.589.395	387.410.342
Công trình đường vào thủy điện Za hung	-	1.259.271.117
Công trình cầu Thủ Thiêm	555.169.208	450.909.091
Công trình cầu Nước Vin - thủy điện Sông Tranh	230.486.147	700.800.425
Công trình cầu Đại Phước	5.413.623.057	2.442.841.118
Công trình Cầu Thia Yên Bái	-	61.440.650
Công trình Thủy điện ĐakPing	-	24.834.134
Công trình Quốc lộ 19 - Gia Lai	1.703.017.523	3.537.500
Công trình Quốc lộ 1A-gói 1	1.551.337.346	7.815.000
Công trình Quốc lộ 1A-gói 9	1.550.594.972	-
Công trình Thủy điện Sông Bung 6	2.170.292.033	5.476.454
Công trình Cầu Đông Hải	4.363.819.295	-
Công trình Bến cập tàu du lịch Đại phước	2.222.161.521	-
Công trình Cống hộp – Dự án đường tránh Thanh Hóa	26.524.126	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Cầu Ngòi Phà	109.707.560	-
Công trình Cầu Trái Hút	2.036.887.499	-
Công trình Quốc lộ 32 - Lai Châu	174.301.427	-
Cộng	<u>25.093.401.829</u>	<u>11.082.225.893</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho Cán bộ công nhân viên Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	PTVT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng TSCĐ
Nguyên giá					
Số đầu năm	16.670.724.530	7.246.588.060	364.018.744	741.738.113	25.023.069.447
Tăng do đầu tư, mua sắm mới	14.290.114.875	-	277.617.066	-	14.567.731.941
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(207.904.762)	-	-	-	(207.904.762)
Giảm do chuyển sang công cụ dụng cụ	(14.000.000)	-	(5.743.000)	-	(19.743.000)
Giảm khác (*)	(36.190.476)	-	-	-	(36.190.476)
Số cuối năm	30.702.744.167	7.246.588.060	635.892.810	741.738.113	39.326.963.150
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.626.283.052	2.184.441.056	167.299.118	587.748.771	8.565.771.997
Tăng do trích khấu hao trong năm	3.765.316.309	1.114.960.973	121.826.858	140.627.767	5.142.731.907
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(97.310.776)	-	-	-	(97.310.776)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	(9.999.960)	-	(5.743.000)	-	(15.742.960)
Giảm khác (*)	(21.871.803)	-	-	-	(21.871.803)
Số cuối năm	9.262.416.822	3.299.402.029	283.382.976	728.376.538	13.573.578.365
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.044.441.478	5.062.147.004	196.719.626	153.989.342	16.457.297.450
Số cuối năm	21.440.327.345	3.947.186.031	352.509.834	13.361.575	25.753.384.785

(*) 01 máy trộn bê tông bị lũ cuốn trôi tại công trình cầu Za hưng

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng : 836.012.295 VND

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 23.743.903.038 VND và 14.002.673.636 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**
Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	23.480.000	13.426.669	10.053.331
Khấu hao tăng trong năm	-	4.160.004	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	23.480.000	17.586.673	5.893.327

9. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Góp vốn vào công ty Cổ phần Za Hung	9.000.000.000	6.300.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Vốn của Công ty</i>	<i>6.500.000.000</i>	<i>4.550.000.000</i>
<i>Vốn huy động của Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)</i>	<i>2.500.000.000</i>	<i>1.750.000.000</i>
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai	2.710.465.058	1.729.000.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	1.600.000.000	-
<i>Trong đó:</i>		
<i>Vốn của Công ty</i>	<i>534.700.000</i>	-
<i>Vốn huy động của cán bộ công nhân viên (*)</i>	<i>1.065.300.000</i>	-
Cộng	13.310.465.058	8.029.000.000

(*) Xem thêm thuyết minh số V.15

10. Chi phí trả trước dài hạn

<u>Chi phí</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ván khuôn, đà giáo thi công	2.459.683.916	8.942.556.380	4.445.449.558	6.956.790.738
CCDC sản xuất	337.994.490	721.368.918	632.053.343	427.310.065
CCDC quản lý	151.433.575	232.973.156	237.827.023	146.579.707
Bảo hiểm xe ô tô, MMTB	10.000.000	18.246.862	14.123.431	14.123.431
Sửa chữa thiết bị thi công	199.000.000	107.159.619	134.379.810	171.779.809
Tổng cộng	3.158.111.981	10.022.304.935	5.463.833.165	7.716.583.751

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	39.146.674.942	15.704.269.970
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	38.400.666.136	15.152.143.596
Vay cá nhân khác	746.008.806	552.126.374
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<u>3.309.200.000</u>	<u>2.351.100.000</u>
Cộng	<u>42.455.874.942</u>	<u>18.055.369.970</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	15.704.269.970	99.640.600.152	76.198.195.180	39.146.674.942
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	15.152.143.596	98.043.788.143	74.795.265.603	38.400.666.136
Vay cá nhân khác	552.126.374	1.596.812.009	1.402.929.577	746.008.806
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	2.351.100.000	3.076.200.000	2.118.100.000	3.309.200.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	1.719.000.000	1.717.000.000	1.486.000.000	1.950.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	298.500.000	189.600.000	298.500.000	189.600.000
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh	333.600.000	333.600.000	333.600.000	333.600.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	836.000.000	-	836.000.000
Cộng	<u>18.055.369.970</u>	<u>102.716.800.152</u>	<u>78.316.295.180</u>	<u>42.455.874.942</u>

12. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kinh doanh vật liệu xây dựng và Thương mại HPT	427.288.427	-
Công ty TNHH Việt Phú	172.694.500	165.228.874
Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Hiếu	545.133.291	545.133.291
Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng 379	1.097.019.612	-
Công ty Cổ phần TM&DV Tân Cơ	6.121.622.774	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Diệu Cường	164.951.500	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng 18	514.832.012	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Gia Long	188.678.087	-
Công ty TNHH Kim khí Đông Phương	2.141.865.060	398.121.017
Công ty TNHH một thành viên Xây dựng cầu đường 18.6	645.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 23	806.903.795	-
Công ty Đầu tư xây dựng và TM quốc tế I.C.T	758.640.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Tân Xuân Anh	1.110.765.200	-
Doanh nghiệp tư nhân Đức Hà	2.201.515.157	119.700.475
Các đối tượng khác	1.486.909.360	608.539.757
Cộng	<u>18.383.818.775</u>	<u>1.836.723.414</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	43.491.907.164	9.557.524.000
Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng CN GTVT Gia Lai - QL19	4.649.916.906	7.500.000.000
Công ty Đầu tư Phát triển - Xây dựng	-	2.057.524.000
Ban quản lý dự án 6	12.587.591.158	-
Ban quản lý dự án công trình giao thông Yên Bái	3.500.000.000	-
Công ty TNHH JeongSan Vina	2.336.000.000	-
Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái	19.999.999.100	-
Tổng Công ty xây dựng số 1 - Căng kéo cáp	372.000.000	-
Các đối tượng khác	46.400.000	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	-	112.474.648
Cộng	<u>43.491.907.164</u>	<u>9.669.998.648</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.007.892.152	5.700.218.620	5.237.588.977	3.470.521.795
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008	2.015.806.260	4.226.170.197	2.465.697.434	3.776.279.023
Thuế thu nhập cá nhân	25.284.711	216.152.855	135.440.351	105.997.215
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>5.048.983.123</u>	<u>10.145.541.672</u>	<u>7.841.726.762</u>	<u>7.352.798.033</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

- Doanh thu xây lắp của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ODA 0%
- Doanh thu xây lắp khác 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.11

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.205.223.564	8.130.594.629
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.122.076.240	695.345.372
Chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ góp thiếu	1.993.948.832	641.027.700
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh	52.363.632	36.363.640
Phạt vi phạm hành chính về thuế	24.274.702	11.154.032
Các khoản chi không liên quan đến doanh thu	20.000.000	
Chi phí không hợp lý hợp lệ	12.000.000	6.800.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	19.489.074	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(233.834.814)	(19.489.074)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	(9.370.014)	(19.489.074)
Cổ tức	(224.464.800)	
Tổng thu nhập chịu thuế	15.093.464.990	8.806.450.927
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.226.170.197	2.465.806.260
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	-	70.949.429
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	4.226.170.197	2.536.755.689

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam

15. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả đối với các khoản vay cá nhân

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXH, BHYT, KPCĐ	155.846.603	122.631.699
Tiền góp vốn của ông Nguyễn Trung Hiếu (*)	2.500.000.000	1.750.000.000
Phải trả Ông Nguyễn Xuân Hoạt tiền mua ô tô	190.000.000	190.000.000
Phải trả Ông Phan Anh Tuấn tiền mua ô tô	250.000.000	250.000.000
Tiền góp vốn của cán bộ công nhân viên (**)	1.065.300.000	-
Phải trả khác	2.139.886.956	1.454.502.076
Cộng	6.301.033.559	3.767.133.775

(*) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà máy Thủy điện ZaHung tại huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam.

(**) Là khoản góp vốn của Cán bộ công nhân viên công ty vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là chi phí bảo hành các công trình thực hiện từ năm 2005 nhưng chưa được chủ đầu tư cấp giấy chứng nhận hết hạn bảo hành, bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hành Công trình A Vương	-	528.916.864
Chi phí bảo hành Công trình Cầu dẫn số 5 - Bãi Cháy	63.286.884	63.286.884
Chi phí bảo hành Công trình Cầu C1 km0+235 tỉnh lộ 662	20.592.000	20.592.000
Chi phí bảo hành Công trình Đường vào khu TĐC thủy điện Pleikrong	-	169.468.665
Cộng	<u>83.878.884</u>	<u>782.264.413</u>

18. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long ^(a)	6.273.100.000	2.947.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín ^(b)	32.800.000	222.400.000
Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ^(c)	215.900.000	549.500.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(d)	1.246.000.000	-
Cộng	<u>7.767.800.000</u>	<u>3.718.900.000</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,95% tháng.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,2% tháng.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,1% tháng.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,6%/tháng.

Các khoản vay nêu trên được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Ngân hàng	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	2.947.000.000	5.043.100.000	-	1.717.000.000	6.273.100.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	222.400.000	-	-	189.600.000	32.800.000
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh	549.500.000	-	-	333.600.000	215.900.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	2.500.000.000	418.000.000	836.000.000	1.246.000.000
Cộng	3.718.900.000	7.543.100.000	418.000.000	3.076.200.000	7.767.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	14.179.000.000	-	132.928.125	132.928.125	2.126.850.000	16.571.706.250
Tăng vốn trong năm	5.893.940.000	1.840.000.000	-	-	-	7.733.940.000
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	5.664.788.369	5.664.788.369
Thuế TNDN phải nộp theo quyết toán thuế 2006	-	-	-	-	(70.949.429)	(70.949.429)
Tạm trích quỹ 2007	-	-	287.530.461	287.530.461	(1.035.109.659)	(460.048.737)
Tạm ứng cổ tức năm 2007	-	-	-	-	(2.126.850.000)	(2.126.850.000)
Số dư cuối năm trước	20.072.940.000	1.840.000.000	420.458.586	420.458.586	4.558.729.281	27.312.586.453
Số đầu năm nay	20.072.940.000	1.840.000.000	420.458.586	420.458.586	4.558.729.281	27.312.586.453
Tăng vốn trong năm	2.558.590.000	476.380.000	-	-	-	3.034.970.000
Trích lập bổ sung các quỹ từ lợi nhuận năm 2007	-	-	170.997.234	-	(228.503.326)	(57.506.092)
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền	-	-	-	-	(2.006.294.000)	(2.006.294.000)
Chia cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu	2.408.750.000	-	-	-	(2.408.750.000)	-
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	8.979.053.367	8.979.053.367
Tạm trích quỹ năm 2008	-	-	448.952.668	448.952.668	(1.616.229.606)	(718.324.270)
Tạm ứng cổ tức năm 2008	-	-	-	-	(5.008.056.000)	(5.008.056.000)
Số dư cuối năm nay	25.040.280.000	2.316.380.000	1.040.408.488	869.411.254	2.269.949.716	31.536.429.458

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	36.000.000.000	36.000.000.000
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu	25.040.280.000	20.072.940.000
Vốn điều lệ còn phải đầu tư	10.959.720.000	15.927.060.000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	25.040.280.000	20.072.940.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.316.380.000	1.840.000.000
Cộng	27.356.660.000	21.912.940.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chia cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	2.408.750.000
Chia cổ tức năm trước bằng tiền	2.006.294.000
Tạm ứng cổ tức năm nay bằng tiền	5.008.056.000
Cộng	9.423.100.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.504.028	2.007.294
- Cổ phiếu phổ thông	2.504.028	2.007.294
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.504.028	2.007.294
- Cổ phiếu phổ thông	2.504.028	2.007.294
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	197.608.586	506.458.760	445.460.000	258.607.346
Quỹ phúc lợi	200.546.401	269.371.602	84.376.300	385.541.703
Cộng	398.154.987	775.830.362	529.836.300	644.149.049

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.115.369	158.602.813
Doanh thu hoạt động xây dựng	169.440.234.365	85.550.988.251
Cộng	<u>169.502.349.734</u>	<u>85.709.591.064</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	46.913.581	99.199.310
Giá vốn hoạt động xây dựng	145.733.836.650	70.523.034.001
Cộng	<u>145.780.750.231</u>	<u>70.622.233.311</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	66.630.350	27.364.685
Cổ tức được chia	224.464.800	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.370.014	19.489.074
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	321.900
Cộng	<u>300.465.164</u>	<u>47.175.659</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.459.103.122	3.410.389.527
Lãi chậm nộp BHXH	16.811.460	-
Cộng	<u>6.475.914.582</u>	<u>3.410.389.527</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.473.254.759	1.747.786.835
Chi phí vật liệu quản lý	131.808.489	69.809.893
Chi phí đồ dùng văn phòng	146.928.049	134.732.679
Chi phí KH TSCĐ	294.124.533	257.207.091
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	5.967.113
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.658.776.541	1.194.952.370
Chi phí bằng tiền khác	303.903.409	184.178.072
Cộng	<u>5.011.795.780</u>	<u>3.594.634.053</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	698.385.529	-
Tiền thu từ thanh lý vật tư	30.123.690	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản	87.619.048	177.975.238
Thu khác	7.127.453	2.073.194
Cộng	<u>823.255.720</u>	<u>180.048.432</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	110.593.986	165.707.160
Giá trị còn lại của tài sản bị lũ cuốn trôi	14.318.673	-
Tiền phạt nộp thuế theo quyết toán thuế năm 2007	24.274.702	-
Chi phí khác	3.199.100	13.256.475
Cộng	<u>152.386.461</u>	<u>178.963.635</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	8.979.053.367	5.664.788.369
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.979.053.367	5.664.788.369
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.412.033	2.102.512
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.723</u>	<u>2.694</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.007.294	1.417.900
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2008	240.875	240.875
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	163.864	443.737
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.412.033</u>	<u>2.102.512</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu với tổng giá trị là 2.408.750.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương	849.179.458
Phụ cấp	35.570.000
Tiền thưởng	52.363.632
Cộng	<u>937.113.090</u>

2. Điều chỉnh số liệu năm trước

Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh giảm bổ sung cho phù hợp với Biên bản kiểm tra thuế tại cơ sở kinh doanh năm 2007 của Cục thuế thành phố Hà Nội số tiền là 26.218.180 VND.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2007 đã trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2007 là 3.029 đồng. Do ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2008 và điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên, chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 2.694 đồng (chi tiết xem thuyết minh VI.8)

Ảnh hưởng của các điều chỉnh nêu trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	5.075.201.303	5.048.983.123	(26.218.180)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	4.532.511.101	4.558.729.281	26.218.180
Cộng				-
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.492.024.440	2.465.806.260	(26.218.180)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.638.570.189	5.664.788.369	26.218.180
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.029	2.694	(335)
Cộng				-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Công ty hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Cụ thể:

Hợp đồng thuê văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ 01/02/2008 đến 01/02/2010 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 6.960 USD/năm.

Hợp đồng thuê trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ 01/07/2005 đến 30/06/2010 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 17.400 USD/năm và kể từ năm thứ 3 có thể được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội. Một số chỉ tiêu được điều chỉnh cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính (xem thuyết minh VIII.2).

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2009

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Giám đốc



Lương Minh Tuấn